

Số: 461 /BC-UBND

Phong Thổ, ngày 11 tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO

### Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương Quý I năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 17/12/2020 về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu, chi NSĐP Quý I năm 2021. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương Quý I năm 2021 như sau:

#### **I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSĐP quý I năm 2021:**

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: Thực hiện Quý I là 142.296 triệu đồng, đạt 22,45% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn: Thực hiện 104.058 triệu đồng, đạt 16,21% so với dự toán HĐND huyện giao.

#### **1. Về thu Ngân sách:**

Tổng thu thực hiện: 142.296 triệu đồng, bao gồm:

1.1. Thu NSNN trên địa bàn: 19.700 triệu đồng, đạt 52,96% so với dự án toán HĐND huyện giao. (trong đó ngân sách huyện hưởng 18.059 triệu đồng, đạt 53,75% so với dự toán giao), bao gồm:

- Thuế ngoài quốc doanh: 11.547 triệu đồng, đạt 60,5% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Lệ phí trước bạ: 1.048 triệu đồng, đạt 29,9% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 557 triệu đồng, đạt 46,4% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Phí, lệ phí: 523 triệu đồng, đạt 37,4% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Thu tiền sử dụng đất: 5.191 triệu đồng. (trong đó: Ngân sách tỉnh hưởng 1.557 triệu đồng, đạt 27,1% so với dự toán HĐND huyện giao; Ngân sách huyện hưởng 3.634 triệu đồng, đạt 27,1% so với dự toán HĐND huyện giao).

- Tiền thuê mặt đất, mặt nước: 122 triệu đồng, đạt 9,4% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Thu khác ngân sách: 712 triệu đồng, đạt 23,1% so với dự toán HĐND huyện giao.

1.2. Thu Bổ sung từ ngân sách cấp trên: 124.237 triệu đồng

- Thu bổ sung cân đối: 96.306 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 27.931 triệu đồng.

## **2. Về chi ngân sách.**

Tổng chi thực hiện: 104.058 triệu đồng, đạt 16,21% so với dự toán HĐND huyện giao, bao gồm:

2.1 Chi đầu tư phát triển: 2.500 triệu đồng, đạt 6,18% so với dự toán HĐND huyện giao. (Chi từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung).

2.2. Chi thường xuyên: 100.189 triệu đồng, đạt 16,85% so với dự toán giao.

- Chi sự nghiệp kinh tế thực hiện: 442 triệu đồng, đạt 1% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp giáo dục và Đào tạo thực hiện: 72.121 triệu đồng, đạt 19,55% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp Văn hoá thông tin thực hiện: 335 triệu đồng, đạt 10,9% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp Thể thao thực hiện: 85 triệu đồng, đạt 10,22% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp truyền thanh - truyền hình thực hiện: 543 triệu đồng, đạt 17,18% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội thực hiện: 3.629 triệu đồng, đạt 32,4% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi quản lý hành chính ước thực hiện: 20.689 triệu đồng, đạt 18,11% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi quốc phòng - an ninh: 1.587 triệu đồng, đạt 10,07% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi khác ngân sách: 1.200 triệu đồng, đạt 31,62% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi từ nguồn dự phòng ngân sách: 1.369 triệu đồng, đạt 19,45% so với dự toán HĐND huyện giao.

Các khoản chi chủ yếu là các khoản chi lương cho cán bộ, công chức, viên chức và chế độ cho học sinh, các khoản chi đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

*(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)*

## **II. Đánh giá chung tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện quý I năm 2021.**

### **1. Về thu ngân sách:**

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thiên tai làm ảnh hưởng đến nền kinh tế, xã hội của cả nước nói chung và của huyện nói riêng phần nào đã làm ảnh hưởng đến số thu trên địa bàn; Bên cạnh việc tổ chức triển khai thực hiện các Luật thuế đã ban hành, UBND huyện đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp nhằm đảm bảo đạt số giao thu được cấp trên giao. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, tăng cường quản lý thu, kết hợp với cải cách thủ tục hành chính đẩy mạnh thu nội địa, chống thất thu, xử lý, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn.

2. Về chi ngân sách: Việc điều hành chi ngân sách địa phương quý I thực hiện theo nguyên tắc chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, hiệu quả, đã làm tốt công tác rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, đúng tiêu chuẩn định mức được HĐND huyện giao.

Hầu hết các phòng, ban, ngành đoàn thể thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhất là các khoản chi thường xuyên như: Điện, nước, văn phòng phẩm, hội nghị, lễ hội ...

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**BIỂU CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU  
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUY I NĂM 2021**

*(Kèm theo Báo cáo số: 461 /BC-UBND ngày 11/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán thu tỉnh giao năm 2021	Dự toán thu huyện giao năm 2021	Thực hiện đến thời điểm báo cáo (22/3)	So sánh (%)	
					TH/DT tỉnh giao	TH/DT HĐND huyện giao
A	B	1	2	3	4	5
	<b>TỔNG CỘNG (I.1 + II)</b>	<b>633.837</b>	<b>642.003</b>	<b>142.296</b>	<b>22,45</b>	<b>22,2</b>
<b>I</b>	<b>THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>37.200</b>	<b>48.709</b>	<b>19.700</b>	<b>52,96</b>	<b>40,4</b>
<b>I.1</b>	<b>Trong đó: Ngân sách huyện hưởng</b>	<b>33.600</b>	<b>41.766</b>	<b>18.059</b>	<b>53,75</b>	<b>43,2</b>
-	<i>Ngân sách huyện hưởng khi loại trừ thu tiền sử dụng đất</i>	<i>28.000</i>	<i>28.366</i>	<i>14.425</i>	<i>51,52</i>	<i>50,9</i>
1	Thuế ngoài quốc doanh	19.000	19.090	11.547	60,77	60,5
2	Lệ phí trước bạ	3.500	3.500	1.048	29,94	29,9
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.200	1.200	557	46,42	46,4
4	Phí, lệ phí	1.200	1.400	523	43,58	37,4
	<i>- Phí, lệ phí trung ương hưởng</i>	<i>200</i>	<i>200</i>	<i>22</i>	<i>11,00</i>	<i>11,0</i>
	<i>- Phí, lệ phí địa phương</i>	<i>1.000</i>	<i>1.200</i>	<i>501</i>	<i>50,10</i>	<i>41,8</i>
5	Thu tiền sử dụng đất	8.000	19.143	5.191	64,89	27,1
	<i>- Ngân sách tỉnh hưởng</i>	<i>2.400</i>	<i>5.743</i>	<i>1.557</i>	<i>64,88</i>	<i>27,1</i>
	<i>- Ngân sách huyện hưởng</i>	<i>5.600</i>	<i>13.400</i>	<i>3.634</i>	<i>64,89</i>	<i>27,1</i>
6	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.300	1.300	122	9,38	9,4
7	Thu khác ngân sách	3.000	3.076	712	23,73	23,1
	<i>- Ngân sách tỉnh hưởng</i>	<i>1.000</i>	<i>1.000</i>	<i>62</i>	<i>6,20</i>	<i>6,2</i>
	<i>- Ngân sách địa phương hưởng</i>	<i>2.000</i>	<i>2.076</i>	<i>650</i>	<i>32,50</i>	<i>31,3</i>
<b>II</b>	<b>THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>600.237</b>	<b>600.237</b>	<b>124.237</b>	<b>20,70</b>	<b>20,7</b>
1	Bổ sung cân đối ngân sách	532.306	532.306	96.306	18,09	18,1
2	Bổ sung có mục tiêu	67.931	67.931	27.931	41,12	41,1

## BIỂU BÁO CÁO CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 46/BC-UBND ngày 11/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán chi ngân sách	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	So sánh
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH</b>	<b>642.003</b>	<b>104.058</b>	<b>16,21</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH</b>	<b>642.003</b>	<b>104.058</b>	<b>16,21</b>
<b>I</b>	<b>Chi Đầu tư phát triển</b>	<b>40.421</b>	<b>2.500</b>	<b>6,18</b>
<b>1</b>	<b>Chi XD CB tập trung</b>	<b>27.021</b>	<b>2.500</b>	<b>9,25</b>
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất</b>	<b>13.400</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>2.1</b>	<i>Chi đầu tư</i>	<i>11.700</i>		<i>-</i>
<b>2.2</b>	<i>Chi thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập kế hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất hàng năm; Cấm mốc phạm vi thu hồi đất khu trung tâm thị trấn huyện Phong Thổ</i>	<i>1.700</i>		<i>-</i>
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên và chương trình có mục tiêu</b>	<b>594.545</b>	<b>100.189</b>	<b>16,85</b>
<b>1</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế</b>	<b>73.275</b>	<b>442</b>	<b>0,60</b>
<b>2</b>	<b>Sự nghiệp Giáo dục &amp; Đào tạo</b>	<b>368.863</b>	<b>72.121</b>	<b>19,55</b>
<b>3</b>	<b>Sự nghiệp Văn hóa</b>	<b>3.071</b>	<b>335</b>	<b>10,91</b>
<b>4</b>	<b>Sự nghiệp Thể thao</b>	<b>832</b>	<b>85</b>	<b>10,22</b>
<b>5</b>	<b>Sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình</b>	<b>3.161</b>	<b>543</b>	<b>17,18</b>
<b>6</b>	<b>Đảm bảo xã hội</b>	<b>11.201</b>	<b>3.629</b>	<b>32,40</b>
<b>-</b>	<b>Kinh phí sửa chữa Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ, nâng cấp, sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ</b>	<b>800</b>		<b>-</b>
<b>7</b>	<b>Quản lý hành chính</b>	<b>114.217</b>	<b>20.689</b>	<b>18,11</b>
<b>8</b>	<b>Chi an ninh - Quốc phòng</b>	<b>15.764</b>	<b>1.587</b>	<b>10,07</b>
<b>9</b>	<b>Chi khác ngân sách</b>	<b>3.795</b>	<b>1.200</b>	<b>31,62</b>
<b>10</b>	<i>Chênh lệch dự kiến tăng thu giữa dự toán tính giao với dự toán Địa phương giao chưa bố trí nhiệm vụ chi (Huyện giao thu cao hơn ngân sách huyện hưởng so với dự toán tính giao và thực hiện theo văn bản điều hành của Bộ Tài chính)</i>	<i>366</i>		<i>-</i>
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>7.037</b>	<b>1.369</b>	<b>19,45</b>
<b>B</b>	<b>CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU</b>			